

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt”	Không đạt
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1	Đối với các vật tư, vật liệu chính: - Đá các loại; - Cát các loại; - Thép xây dựng các loại; - Xi măng; - Nhựa đường; - Đất đắp (có hồ sơ mỏ đáp ứng đủ trữ lượng cung cấp cho gói thầu).	- Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu như: Đá các loại, Cát các loại, Xi măng, Thép xây dựng các loại, Nhựa đường, Đất đắp,... cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/Nhà cung cấp các loại vật liệu trên (Đính kèm đăng ký kinh doanh có ngành nghề sản xuất hoặc cung cấp vật liệu tương ứng). (Riêng Đất đắp phải có hồ sơ mỏ đáp ứng đủ trữ lượng cung cấp cho gói thầu). - Các cam kết, hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật liệu trên phải ghi tên gói thầu này, ngày ký hợp đồng phải sau ngày thông báo mời thầu và trước ngày đóng thầu; và đóng dấu giáp lai của bên cung cấp vật liệu.	- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt”	Không đạt
1.2	Đối với vật liệu bê tông nhựa Bê tông nhựa nóng	Có trạm trộn bê tông nhựa công suất ≥ 50 tấn/h hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông nhựa với công suất trạm trộn ≥ 50 tấn/h.	- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.
1.3	Phòng thí nghiệm LAS-XD	- Có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng hoạt động thí nghiệm được cơ quan thẩm quyền cấp phép.	- Không có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng hoạt động thí nghiệm được cơ quan thẩm quyền cấp phép.
2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công		
2.1	Hiểu biết và nhận thức của nhà thầu đối với dự án và hiện trường thi công	- Nhà thầu có hiểu biết đầy đủ về dự án và hiện trường thi công (Nội dung đánh giá bao gồm, nhưng không giới hạn, các yếu tố như: đặc điểm công trình, điều kiện hiện trường, các yếu tố ảnh hưởng đến thi công, giải pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, môi trường và tiến độ.)	- Nhà thầu không có hiểu biết đầy đủ về dự án và hiện trường thi công. (Nội dung đánh giá bao gồm, nhưng không giới hạn, các yếu tố như: đặc điểm công trình, điều kiện hiện trường, các yếu tố ảnh hưởng đến thi công, giải pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, môi trường và tiến độ) - Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên được đánh giá là không đạt
2.2	Tổ chức mặt bằng công trường, hiện trạng công trình:	- Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh giải pháp	- Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và không có

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt”	Không đạt
	(Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát, tìm hiểu để đề xuất phù hợp với thực tế hiện trạng, với gói thầu)	kỹ thuật đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng.	thuyết minh giải pháp kỹ thuật; hoặc có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh giải pháp kỹ thuật nhưng không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.3	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, ghi rõ trách nhiệm của từng người.	- Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự hoặc không ghi rõ trách nhiệm của từng người.
2.4	Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình (Đường giao thông, hệ thống thoát nước, vỉa hè, vạc sơn, biển báo ATGT)	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các công tác thi công chính nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với bản vẽ biện pháp thi công. - Có đầy đủ bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công.	- Không có giải pháp kỹ thuật nêu hoặc sơ sài, thiếu các công tác thi công chính hoặc không hợp lý, không khả thi. - Không có bản vẽ biện pháp thi công, thuyết minh biện pháp thi công.
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian thi công:	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 8 tháng trong đó có tính đến điều kiện thời tiết	- Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 8 tháng, trong đó có tính đến điều kiện thời tiết
3.2	Biểu tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu bố trí thiết bị thi công	Có đầy đủ biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị: hợp lý, khả thi phù	- Không có đầy đủ biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị; hoặc có đầy đủ biểu

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt”	Không đạt
		hợp với đề xuất kỹ thuật (giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công).	đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật (giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công).
4	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
		Trình bày cơ bản đầy đủ, hợp lý cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Không trình bày hoặc trình bày cách thức quản lý dự án không đầy đủ, rõ ràng
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Sơ đồ Quản lý chất lượng	- Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	- Không có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật
5.2	Quản lý chất lượng vật tư, bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng của các vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công	- Không có biện pháp hoặc có nhưng sơ sài về bảo đảm chất lượng của các vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công
5.3	Quản lý chất lượng thi công trong thi công các hạng mục	- Có thuyết minh hợp lý về biện pháp đảm bảo chất lượng, gồm những nội dung: Giám sát, kiểm tra chất lượng vật liệu; quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công; biện pháp bảo quản vật liệu, công	- Không có thuyết minh hợp lý về biện pháp đảm bảo chất lượng, gồm những nội dung: Giám sát, kiểm tra chất lượng vật liệu; quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công; biện pháp bảo quản vật liệu, công

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt”	Không đạt
		trình khi mưa bão; thực hiện các thí nghiệm đảm bảo chất lượng phục vụ thi công;	trình khi mưa bão; thực hiện các thí nghiệm đảm bảo chất lượng phục vụ thi công;
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
6.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
6.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Không có biện pháp hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.
7	Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu		
7.1	Thời gian bảo hành	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng; đồng thời có thuyết minh biện pháp sửa chữa hư	- Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng; hoặc không có thuyết minh biện pháp sửa chữa hư

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt”	Không đạt
		hỏng trong thời gian bảo hành công trình.	hỏng trong thời gian bảo hành công trình.
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có cam kết: + Nhà thầu không đang bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào + Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong đấu thầu + Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu không đối chiếu tài liệu thành công do lỗi của nhà thầu.	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật một trong các nội dung sau: + Nhà thầu không đang bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào + Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong đấu thầu + Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu không đối chiếu tài liệu thành công do lỗi của nhà thầu.
Kết luận		<i>Đạt tất cả các nội dung nêu trên</i>	<i>Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên</i>
		Đạt	Không đạt